

Bản án số: 50/2018/HS-PT
Ngày: 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. “Có mặt”

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thành D** (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1940; Trú tại: Ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

+ Bà **Vũ Thị Y**, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 4, ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

+ Chị **Nguyễn Thị Huỳnh T1**, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 4, ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12-3-2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 93E1-115.90 từ ấp B, xã A, huyện H về nhà tại thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 8, ấp S, xã An, huyện H, tỉnh Bình Phước, do nhìn thấy đường có nhiều ổ gà nên T điều khiển xe mô tô của mình lấn sang phần đường bên trái để tránh. Lúc này trên đường có anh Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô chạy hướng ngược chiều nên T không kịp xử lý dẫn đến va chạm làm 02 xe mô tô ngã xuống đường, hậu quả T bị xây xước nhẹ, anh D bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 13-3-2017 thì tử vong.

Theo kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T là 0,514mg/L.

Theo Kết luận giám định pháp y số 98/2017/GĐPY ngày 15-3-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyễn Thành D bị ngoại lực tác động gây chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ dẫn đến tử vong.

Tại Bản án số 33/2018/HSST ngày 11-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự 2015: Bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20-4-2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm số tiền bồi thường cho bị hại.

Ngày 20-4-2018, bà Vũ Thị Yên là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 22-6-2018, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với nội dung giảm số tiền bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, bị cáo cho rằng tai nạn dẫn đến anh D tử vong là ngoài ý muốn, hiện nay bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, không có nghề nghiệp, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động kiếm thu nhập bồi thường cho đại diện gia đình bị hại.

+ Người đại diện gia đình bị hại bà Vũ Thị Y cho rằng bị cáo là người gây ra tai nạn dẫn đến chồng bà là anh Nguyễn Thành D tử vong, tuy nhiên sau khi gây tai nạn bị cáo không có thiện chí, không quan tâm hỏi han, động viên và tích cực bồi thường. Vì vậy, bà Y giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc đánh giá toàn diện các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, áp dụng mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Đối với kháng cáo của người đại diện gia đình bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, tại phiên tòa người đại diện gia đình bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

Từ phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Y, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20-4-2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm số tiền bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 22-6-2018, bị cáo có đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với nội dung giảm số tiền bồi thường cho bị hại. Căn cứ Điều 348 BLTTHS năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của bị cáo, quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo có hiệu lực thi hành.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 12/3/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 93E1-115.90 từ ấp B, xã A, huyện H để về nhà tại thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 8, ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, do nhìn thấy đường có nhiều ổ gà nên T điều khiển xe mô tô của mình lấn sang phần đường bên trái để tránh nên gây tai nạn với anh Nguyễn Thành D điều khiển xe mô chạy hướng ngược chiều, hậu quả anh D bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 13-3-2017 thì tử vong.

Bị cáo đã có hành vi điều khiển mô tô đi không đúng phần đường và có sử dụng rượu có nồng độ cồn vượt quá quy định (0,514mg/L), gây tai nạn làm cho anh D bị tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đồng thời, bị cáo là người đã có nhiều năm kinh nghiệm chạy xe ô tô, nhận thức rõ các quy tắc điều khiển xe khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, do chủ quan và không quan sát các phương tiện tham gia giao thông theo chiều ngược lại, bị cáo đã điều khiển xe mô tô sang làn ngược chiều và gây ra tai nạn giao thông. Mặt khác, trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo đã sử dụng đồ uống có cồn (Rượu) với kết quả đo là 0,514miligam/1 lít khí thở, vượt quá mức cho phép 0,25miligam/1 lít khí thở gấp 02 lần. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự để xét xử bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hơn nữa, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì một trong những điều kiện để được hưởng án treo là mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo không quá 03 (Ba) năm tù. Đối chiếu với mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là 03 (Ba) năm (06) tháng thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T của bà Vũ Thị Y, là người đại diện gia đình bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Như nhận định tại phần [3] nêu trên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Y cũng không đưa ra thêm được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào đối với bị cáo T để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T của bà Vũ Thị Y.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị Y phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về yêu cầu giảm số tiền bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn

Thành D. Quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo có hiệu lực thi hành.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T; không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T của bà Vũ Thị Y.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa, đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
- Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Phước (01);
- TAND huyện H (01);
- VKSND huyện H (01);
- Công an huyện H (01);
- Chi cục THADS huyện H (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Linh